

B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

LĨNH VỰC HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ (02 TTHC)

1. Phê duyệt đề xuất hỗ trợ đối với Thành viên của Hệ sinh thái tận dụng các FTA

- Trình tự thực hiện:

+ Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đã là Thành viên của Hệ sinh thái tận dụng các FTA nộp 01 bộ hồ sơ trước ngày 30 tháng 5 của năm trước năm kế hoạch đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đó đăng ký kinh doanh để đề xuất hỗ trợ.

+) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, cơ quan tiếp nhận có văn bản hoặc thông báo điện tử yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

+ Căn cứ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thẩm định theo Nghị định số 240/2026/NĐ-CP này, đồng thời xem xét khả năng cân đối nguồn lực để quyết định phê duyệt đề xuất hỗ trợ theo Mẫu số 06 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này hoặc không phê duyệt trong vòng 30 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định dự toán ngân sách địa phương. Trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Cách thức thực hiện:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được lựa chọn một trong các cách thức gửi hồ sơ sau:

+) Trực tiếp;

+) Thông qua dịch vụ bưu chính;

+) Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

+) Đơn đề xuất hỗ trợ của Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA;

+) Đề án đề xuất hỗ trợ của Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do;

+ **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết:

Căn cứ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thẩm định theo Nghị định số 240/2026/NĐ-CP, đồng thời xem xét khả năng cân đối nguồn lực để quyết định phê duyệt đề xuất hỗ trợ theo Mẫu số 06 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này hoặc không phê duyệt trong vòng 30 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định dự toán ngân sách địa phương. Trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đã là Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đăng ký kinh doanh.

Đã chú thích [D1]: Bổ sung cụ thể các bước trong quy trình TTHC theo quy định tại Điều 10 Nghị định.

Đã chú thích [D2]: Theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định.

Đã chú thích [D3]: Bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

+) Quyết định về việc phê duyệt đề xuất hưởng cơ chế hỗ trợ của Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do;

+) Văn bản thông báo việc không phê duyệt đề xuất hưởng cơ chế hỗ trợ của Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do và nêu rõ lý do.

- Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+) Đơn đề xuất hỗ trợ của Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA (Mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ).

+) Đề án đề xuất hỗ trợ của Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do (FTA) (Mẫu số 05 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ)

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế;

+ Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều về cơ chế, chính sách phát huy nguồn lực xây dựng, vận hành Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do và Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng theo Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế.

Mẫu tờ khai kèm theo

Đã chú thích [D4]: Bổ sung chi rõ Phụ lục chứa Mẫu đơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định.

TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...

(Tỉnh, thành phố), ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ
CỦA THÀNH VIÊN HỆ SINH THÁI TẬN DỤNG CÁC FTA**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định về cơ chế đặc thù hỗ trợ phát triển Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do, chúng tôi đề nghị được xem xét hưởng cơ chế hỗ trợ với nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG**1. Tên thành viên Hệ sinh thái:**

.....

2. Mã số thành viên Hệ sinh thái/Số Quyết định công nhận:

.....

3. Loại hình chủ thể☐ Doanh nghiệp☐ Hợp tác xã☐ Hộ kinh doanh**4. Người đại diện / đầu mối liên hệ**

• Họ và tên:

• Chức vụ (nếu có):

• Điện thoại:

• Email:

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**1. Nhóm cơ chế hỗ trợ đề nghị**

(Có thể chọn tối đa 3 biện pháp hỗ trợ)

A. Cơ chế tạo thuận lợi về thủ tục hành chính☐ Hỗ trợ về tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa / ưu tiên xử lý hồ sơ cấp C/O☐ Hỗ trợ tạo thuận lợi trong thông quan, hậu kiểm, kiểm tra chuyên ngành và tạo thuận lợi thủ tục hành chính☐ Nội dung khác thuộc nhóm tạo thuận lợi thủ tục hành chính**B. Cơ chế hỗ trợ cải tiến, nâng cao năng lực**

- ☐ Tư vấn cải tiến quy trình kinh doanh, quản trị, sản xuất hoặc công nghệ
- ☐ Thuê / mua giải pháp cải tiến quy trình kinh doanh, quản trị, sản xuất hoặc công nghệ
- ☐ Tư vấn xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc, chuỗi giá trị gắn với tận dụng FTA
- ☐ Thuê / mua giải pháp truy xuất nguồn gốc, xây dựng chuỗi giá trị
- ☐ Tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; quản lý và phát triển sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ
- ☐ Tư vấn chuyển giao công nghệ
- ☐ Nội dung khác thuộc nhóm cải tiến, nâng cao năng lực

C. Cơ chế hỗ trợ nguồn nhân lực

- ☐ Đào tạo về quản trị, sản xuất kinh doanh, công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh
- ☐ Đào tạo về quy tắc xuất xứ, xây dựng chuỗi giá trị, truy xuất nguồn gốc
- ☐ Đào tạo về tận dụng FTA, tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn phát triển bền vững của thị trường FTA
- ☐ Nội dung khác thuộc nhóm hỗ trợ nguồn nhân lực

D. Cơ chế hỗ trợ nâng cao năng lực liên kết sản xuất và kinh doanh

- ☐ Tư vấn đánh giá toàn diện năng lực
- ☐ Tư vấn cải tiến, nâng cấp kỹ thuật chuyên sâu để tham gia chuỗi cung ứng / trở thành nhà cung cấp
- ☐ Nội dung khác thuộc nhóm liên kết sản xuất và kinh doanh

Đ. Cơ chế hỗ trợ kết nối và mở rộng thị trường

- ☐ Tư vấn đăng ký tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên sàn thương mại điện tử quốc tế
- ☐ Hỗ trợ chi phí duy trì tài khoản trên sàn thương mại điện tử trong nước / quốc tế
- ☐ Tư vấn xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ
- ☐ Tư vấn tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu
- ☐ Tư vấn mở rộng hoạt động kinh doanh, đấu thầu, đầu tư ở nước ngoài hoặc chuyển giao công nghệ
- ☐ Nội dung khác thuộc nhóm kết nối và mở rộng thị trường

E. Cơ chế hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng

- ☐ Hỗ trợ thử nghiệm / kiểm định / giám định / chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa
- ☐ Hỗ trợ chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng
- ☐ Hỗ trợ nghiên cứu thử nghiệm phát triển sản phẩm, dịch vụ mới
- ☐ Hỗ trợ chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật hỗ trợ

☐ Nội dung khác thuộc nhóm hỗ trợ kỹ thuật

G. Cơ chế hỗ trợ lãi suất

☐ Hỗ trợ lãi suất đối với khoản vay trung và dài hạn thực hiện phương án/ dự án sản xuất – kinh doanh gắn với tận dụng FTA.

2. Nội dung đề nghị hỗ trợ ưu tiên

(Chỉ chọn 01 nội dung chính để làm căn cứ xem xét ưu tiên phê duyệt)

3. Mô tả ngắn gọn nội dung đề nghị hỗ trợ

III. SỰ CẦN THIẾT CỦA HỖ TRỢ

1. Khó khăn, vướng mắc hiện nay

- ☐ Hạn chế về năng lực quản trị / vận hành
☐ Hạn chế về quy trình sản xuất / công nghệ
☐ Hạn chế về truy xuất nguồn gốc / chuỗi giá trị
☐ Hạn chế về tiêu chuẩn kỹ thuật / tiêu chuẩn phát triển bền vững
☐ Hạn chế về năng lực liên kết chuỗi cung ứng
☐ Hạn chế trong kết nối thị trường / thương mại điện tử
☐ Hạn chế về nguồn nhân lực
☐ Hạn chế về vốn / tiếp cận tín dụng
☐ Khó khăn khác:

2. Tính cấp thiết

- ☐ Cần triển khai ngay trong năm kế hoạch
☐ Cần triển khai trong 12 tháng tới
☐ Có thể triển khai trong trung hạn

Lý do:.....

IV. KHẢ NĂNG TRIỂN KHAI VÀ HẤP THỤ

1. Nguồn lực hiện có

- ☐ Có nhân sự phụ trách

- ☐ Có nguồn lực đối ứng
- ☐ Có cơ sở vật chất / hạ tầng triển khai
- ☐ Có đối tác phối hợp
- ☐ Có kinh nghiệm triển khai hoạt động tương tự

2. Khả năng áp dụng kết quả hỗ trợ

- ☐ Áp dụng trực tiếp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh
- ☐ Áp dụng để nâng cao năng lực quản trị
- ☐ Áp dụng để đáp ứng tiêu chuẩn thị trường FTA
- ☐ Áp dụng để tăng cường liên kết chuỗi giá trị
- ☐ Áp dụng để mở rộng thị trường
- ☐ Áp dụng cho chuyển đổi số / chuyển đổi xanh

V. HIỆU QUẢ DỰ KIẾN VÀ KHẢ NĂNG LAN TỎA

1. Hiệu quả dự kiến

- ☐ Nâng cao năng lực tận dụng FTA
- ☐ Nâng cao chất lượng sản phẩm / dịch vụ
- ☐ Cải thiện hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh
- ☐ Tăng khả năng tham gia chuỗi cung ứng
- ☐ Tăng khả năng tiếp cận thị trường
- ☐ Nâng cao năng lực cạnh tranh
- ☐ Góp phần chuyển đổi xanh / chuyển đổi số

2. Phạm vi hưởng lợi dự kiến

- ☐ Chỉ cho chính chủ thể
- ☐ Cho thành viên liên kết / thành viên hợp tác xã
- ☐ Cho chuỗi cung ứng / cụm liên kết ngành
- ☐ Cho cộng đồng doanh nghiệp địa phương
- ☐ Cho ngành hàng

3. Khả năng lan tỏa

- ☐ Có thể chia sẻ mô hình / kinh nghiệm
- ☐ Có thể kết nối thêm thành viên vào Hệ sinh thái
- ☐ Có thể nhân rộng tại địa phương
- ☐ Có thể tạo chuỗi liên kết mới

4. Mô tả ngắn gọn hiệu quả kỳ vọng

(Mô tả ngắn gọn không quá 300 từ)

VI. KÊ KHAI HỖ TRỢ ĐÃ VÀ ĐANG ĐƯỢC HƯỞNG

☐ Chưa hưởng hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với nội dung đề xuất này

☐ Đã / đang hưởng hỗ trợ khác, cụ thể:

Kê khai đầy đủ các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (trung ương và địa phương) hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước mà doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh đã và đang được hưởng trong vòng 5 năm gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ:

STT	Tên chính sách hỗ trợ	Cơ quan hỗ trợ	Hình thức hỗ trợ ²	Giá trị hỗ trợ (VNĐ)	Thời gian hỗ trợ	Tình trạng hiện hành (Đã kết thúc/Đang thực hiện)	Nội dung hỗ trợ	Ghi chú

☐ Nội dung đề nghị hỗ trợ theo Nghị định này là phần bổ sung / nâng cao/ chuyên biệt gắn với tận dụng FTA, không trùng lặp về mục tiêu và nội dung.

VII. KINH PHÍ DỰ KIẾN

- Tổng kinh phí thực hiện: đồng
- Mức hỗ trợ đề nghị: đồng
- Phần nguồn lực đối ứng của chủ thể: đồng

VIII. HỒ SƠ KÈM THEO

☐ Đề án đề xuất hỗ trợ (Mẫu số 06)

☐ Tài liệu minh chứng liên quan (nếu có)

IX. CAM KẾT

(Tên đơn vị đề xuất) cam kết các nội dung sau:

- Thông tin kê khai là đầy đủ, trung thực và chính xác.
- Không trùng lặp, chồng chéo trong việc đề nghị hưởng các cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai.
- Trường hợp phát hiện kê khai không trung thực, đồng ý bị thu hồi hỗ trợ và xử lý theo quy định pháp luật.

Kính đề nghị tiếp nhận, thực hiện các thủ tục liên quan, xem xét phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ, HỘ
KINH DOANH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)**

1. Đơn vị chủ trì thực hiện gửi hồ sơ bản cứng, đồng thời gửi bản mềm đến địa chỉ: ...
2. Phân loại hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ tài chính trực tiếp (trợ cấp, tài trợ, cấp vốn); Hỗ trợ thuế, phí, lệ phí; Hỗ trợ tín dụng, bảo lãnh vay vốn; Hỗ trợ đào tạo, tư vấn, xúc tiến thương mại; Hỗ trợ hạ tầng, mặt bằng; Hỗ trợ khác (ghi rõ).

TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT

(Tỉnh, thành phố), ngày tháng năm

ĐỀ ÁN ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ CỦA THÀNH VIÊN HỆ SINH THÁI TẬN DỤNG CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO (FTA)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ ÁN**1. Tên chủ thể thực hiện Đề án**

.....

2. Mã số Thành viên Hệ sinh thái:

.....

3. Tên Đề án:

.....

4. Thời gian thực hiện:☐ Dưới 06 tháng☐ Từ 06–12 tháng☐ Từ 12–24 tháng☐ Trên 24 tháng

Thời gian dự kiến: từ/..... đến/.....

5. Địa bàn thực hiện

.....

6. Nhóm cơ chế hỗ trợ đề nghị

(Ghi theo Mẫu số 04 – chọn nội dung chính đề nghị hỗ trợ)

II. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ**1. Hiện trạng hoạt động của chủ thể**

Mô tả:

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh hiện tại;
- Vị trí trong chuỗi giá trị;
- Thị trường đang tham gia;
- Mức độ liên quan đến tận dụng FTA.

.....

2. Khó khăn, vướng mắc hoặc điểm nghẽn

Phân tích cụ thể các nội dung sau:

- Quản trị

- Công nghệ
- Truy xuất nguồn gốc
- Tiêu chuẩn kỹ thuật
- Liên kết chuỗi
- Tiếp cận thị trường
- Nguồn nhân lực
- Vốn / tài chính
- Khác

3. Sự cần thiết phải được hỗ trợ

Làm rõ:

- vì sao cần hỗ trợ;
- nếu không được hỗ trợ thì hạn chế gì;
- vì sao nội dung hỗ trợ phù hợp.

III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN VÀ PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI

1. Mục tiêu của đề án

(Nêu rõ mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể như nâng cao năng lực quản trị, nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn thị trường FTA, nâng cao năng lực liên kết chuỗi...)

2. Kế hoạch triển khai cụ thể

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Nguồn lực triển khai

3. Khả năng duy trì sau hỗ trợ

Sau khi kết thúc hỗ trợ, chủ thể dự kiến:

- ☐ Tiếp tục duy trì hoạt động
- ☐ Tự vận hành độc lập
- ☐ Mở rộng quy mô áp dụng
- ☐ Hình thành mô hình liên kết mới
- ☐ Khác

Mô tả:

.....

IV. HIỆU QUẢ DỰ KIẾN VÀ KHẢ NĂNG LAN TỎA

1. Hiệu quả trực tiếp đối với chủ thể

(Phân tích hiệu quả của hỗ trợ đối với chủ thể qua các khía cạnh như nâng cao năng lực tận dụng FTA, nâng cao chất lượng sản phẩm/dịch vụ, cải thiện hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng khả năng tiếp cận thị trường....)

2. Phạm vi hưởng lợi

(Phân tích phạm vi hưởng lợi từ hỗ trợ: có tác động trực tiếp tới chủ thể, tới doanh nghiệp hoặc tổ chức liên kết, doanh nghiệp hay chủ thể trong chuỗi cung ứng, cộng đồng doanh nghiệp địa phương, ngành hàng kinh doanh...)

3. Khả năng lan tỏa

(Phân tích khả năng lan tỏa ở các khía cạnh như chia sẻ nhân rộng mô hình, nhân rộng tại địa phương, kết nối thêm thành viên Hệ sinh thái, hình thành chuỗi liên kết mới...)

4. Tác động tới phát triển bền vững

(Đánh giá tác động tới các khía cạnh như chuyển đổi xanh, truy xuất nguồn gốc, chuyển đổi số, tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập...)

V. KINH PHÍ VÀ NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Nội dung thực hiện	Tổng kinh phí dự kiến (đồng)	Mức đề nghị hỗ trợ (đồng)	Nguồn lực đối ứng
Nội dung 1			
Nội dung 2			
Nội dung 3			

VI. ĐÁNH GIÁ RỦI RO VÀ BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT

Dự báo các rủi ro có thể xảy ra làm ảnh hưởng tới hiệu quả của chương trình. Trong từng tình huống, nêu ra các biện pháp khắc phục, phòng ngừa rủi ro.

VII. CAM KẾT THỰC HIỆN

Chúng tôi cam kết:

- Triển khai đầy đủ nội dung đề án nếu được phê duyệt;

- Sử dụng hỗ trợ đúng mục đích;
- Chủ động áp dụng kết quả hỗ trợ vào hoạt động thực tế phù hợp với điều kiện của đơn vị;
- Chấp hành chế độ báo cáo, giám sát, hậu kiểm;
- Hoàn trả kinh phí hỗ trợ theo quy định nếu vi phạm.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ, HỘ
KINH DOANH**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

2. Phê duyệt đề xuất sửa đổi hoặc ngừng thực hiện đề xuất hỗ trợ của Thành viên của Hệ sinh thái tận dụng các FTA

- Trình tự thực hiện:

+ Sau khi được phê duyệt đề xuất, các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh là Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA có nhu cầu sửa đổi hoặc ngừng thực hiện đề xuất, gửi văn bản đề xuất đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đó đăng ký kinh doanh để xem xét.

+ Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định điều chỉnh đề án hỗ trợ của Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA.

- Cách thức thực hiện:

+) Trực tiếp;

+) Thông qua **dịch vụ bưu chính**;

+) **Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia.**

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị điều chỉnh hoặc dừng thực hiện đề xuất hỗ trợ của Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA.

+ **Số lượng hồ sơ: 01.**

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh là Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA đã được phê duyệt đề xuất hỗ trợ.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đăng ký kinh doanh.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

+ Quyết định về việc điều chỉnh đề án đề xuất hỗ trợ của Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do.

- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Đơn đề nghị điều chỉnh hoặc dừng thực hiện đề xuất hỗ trợ của Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA (Mẫu số 07 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không quy định.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Đã chú thích [D5]: Theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định.

Đã chú thích [D6]: Bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định.

+ Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế;

+ Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều về cơ chế, chính sách phát huy nguồn lực xây dựng, vận hành Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do và Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng theo Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế.

Mẫu tờ khai kèm theo:

Mẫu số 07

TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...

(Tỉnh, thành phố), ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH HOẶC DỪNG THỰC HIỆN ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ CỦA
THÀNH VIÊN HỆ SINH THÁI TẬN DỤNG CÁC FTA**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

1. Thông tin chủ thể

- Tên:
- Mã số Thành viên:
- Quyết định phê duyệt hỗ trợ số:

2. Nội dung đề nghị

- ☐ Điều chỉnh nội dung hỗ trợ
- ☐ Điều chỉnh tiến độ thực hiện
- ☐ Điều chỉnh mức hỗ trợ theo hướng giảm
- ☐ Dừng tiếp nhận hỗ trợ
- ☐ Khác

3. Lý do

.....
.....
.....

Kính đề nghị tiếp nhận, thực hiện các thủ tục liên quan, xem xét phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ, HỘ
KINH DOANH**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI (02 TTHC)

3. Thành lập Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng

- Trình tự thực hiện:

+ Khi có nhu cầu thành lập Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng cho ngành hàng của mình, Hiệp hội ngành hàng nộp 01 bộ hồ sơ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành Quyết định thành lập Quỹ theo Mẫu số 12 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này và gửi bản điện tử Quyết định thành lập, Điều lệ hoạt động của Quỹ tới cơ quan quản lý nhà nước về ngành hàng của hiệp hội và Bộ Công Thương. Trường hợp không cho phép thành lập phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

Hiệp hội ngành hàng nộp hồ sơ đề nghị thành lập Quỹ qua một trong các cách thức sau:

+) Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa;

+) Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật;

+) Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

+) Văn bản đề nghị thành lập Quỹ theo Mẫu số 11 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026;

+) Nghị quyết của Hiệp hội về việc thành lập Quỹ;

+) Điều lệ hoạt động của Quỹ (tối thiểu gồm các nội dung về: tôn chỉ, mục đích, nguyên tắc, cơ cấu tổ chức, phạm vi, nội dung hoạt động; cơ chế quản lý tài chính, chế độ báo cáo).

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Hiệp hội ngành hàng.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi Hiệp hội ngành hàng đặt trụ sở.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thành lập Quỹ hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do trong trường hợp không cho phép thành lập Quỹ.

- Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đã chú thích [D7]: Hiệu chỉnh thẩm quyền theo đúng quy định tại Điều 21 Nghị định.

Văn bản đề nghị thành lập Quỹ theo Mẫu số 11 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế;

+ Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều về cơ chế, chính sách phát huy nguồn lực xây dựng, vận hành Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do và Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng theo Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế.

Mẫu tờ khai kèm theo:

Mẫu số 11

TÊN HIỆP HỘI

Số.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm, ngày...tháng...năm...

**ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP/SỬA ĐỔI QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP
QUỸ XÚC TIẾN XUẤT KHẨU NGÀNH HÀNG**

Kính gửi:

Tên Hiệp hội (ghi bằng chữ in hoa tên đầy đủ của Hiệp hội):

.....

Tên viết tắt (nếu có):

Địa chỉ trụ sở chính (địa chỉ trên Quyết định thành lập Hiệp hội):

Số, ngày Quyết định thành lập Hiệp hội:.....

Thời hạn hoạt động của Hiệp hội (nếu có):

Tỷ trọng xuất khẩu (*tỷ lệ kim ngạch xuất khẩu của các hội viên trên tổng doanh thu của các hội viên xác định tại thời điểm năm liền kề trước năm thành lập Quỹ*):

Điện thoại: Fax:.....

Email: Website:

Đại diện theo pháp luật:

Họ và tên:

Chức vụ:

Quốc tịch:

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ,

Căn cứ Nghị quyết số ... ngày ... tháng ... năm ... của (ghi đầy đủ tên Hiệp hội) về việc thành lập/sửa đổi Quyết định thành lập Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng;

(Ghi đầy đủ tên của Hiệp hội) đề nghị thành lập Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng/sửa đổi Quyết định thành lập Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng với các nội dung sau:

(Đối với trường hợp đề nghị thành lập Quỹ: kê khai đầy đủ các nội dung từ mục 1 đến mục 5 dưới đây.

Đối với trường hợp đề nghị sửa đổi nội dung Quyết định thành lập Quỹ: chỉ kê khai các nội dung đề nghị sửa đổi và nội dung sau khi sửa đổi.)

1. Tên Quỹ (ghi tên đầy đủ bằng chữ in hoa, đậm):

Tên viết tắt (nếu có)

2. Địa chỉ đặt trụ sở Quỹ: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, tỉnh/thành phố):.....

3. Phạm vi hoạt động của Quỹ:

4. Đại diện theo pháp luật của Quỹ

Họ và tên:Ngày sinh:.....Giới tính:

Chức vụ:

Số thẻ Căn cước/Hộ chiếu:..... ngày cấp nơi cấp.....

5. Nội dung hoạt động của Quỹ (những hoạt động dự kiến của Quỹ theo Điều lệ Quỹ):

.....

Điều lệ hoạt động của (ghi đầy đủ tên Quỹ) gửi kèm theo.

(Tên đầy đủ của Hiệp hội) đề nghị Quý Cơ quan xem xét cho phép thành lập (ghi đầy đủ tên Quỹ)/sửa đổi Quyết định thành lập (ghi đầy đủ tên Quỹ)

(Tên đầy đủ của Hiệp hội) cam kết:

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của những nội dung trên và hồ sơ kèm theo.

- Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam về thành lập và hoạt động của Quỹ Xúc tiến xuất khẩu và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA HIỆP HỘI

(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm: (Ghi rõ và đầy đủ văn bản, tài liệu được gửi kèm theo hồ sơ).

4. Chấm dứt hoạt động của Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng

- Trình tự thực hiện:

+ Trường hợp chấm dứt hoạt động Quỹ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20 Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ, chậm nhất 40 ngày trước ngày dự kiến chấm dứt hoạt động của Quỹ, Hiệp hội ngành hàng phải gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động của Quỹ đến cơ quan có thẩm quyền.

+ Sau 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động của Quỹ mà không nhận được bất kỳ thông báo, khiếu nại, khiếu kiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 21 Nghị định số 240/2026/NĐ-CP này chấp thuận việc chấm dứt hoạt động của Quỹ theo Mẫu số 14 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này số 240/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ và thông báo tới Bộ Công Thương trong vòng 07 ngày làm việc.

- Cách thức thực hiện: Hiệp hội ngành hàng nộp hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động của Quỹ qua một trong các cách thức sau:

+) Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa;

+) Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật;

+) Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

+) Văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động Quỹ theo Mẫu số 13 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ

+) Báo cáo về việc xử lý tài sản, tài chính quỹ; danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán, bao gồm việc thanh toán hết các khoản nợ về thuế và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động (nếu có);

+) Các tài liệu chứng minh việc thanh toán xong các khoản nợ và các nghĩa vụ khác với Nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định của pháp luật;

+ Tài liệu chứng minh đã thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở của Hiệp hội, trụ sở của Quỹ và đăng báo viết hoặc báo điện tử được phép phát hành tại Việt Nam trong 03 số liên tiếp về việc chấm dứt hoạt động của Quỹ.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: sau 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động của Quỹ mà không nhận được bất kỳ thông báo, khiếu nại, khiếu kiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Hiệp hội ngành hàng

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi Hiệp hội ngành hàng đặt trụ sở.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định chấm dứt hoạt động của Quỹ.

- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động Quỹ theo Mẫu số 13 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không quy định.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế;

+ Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều về cơ chế, chính sách phát huy nguồn lực xây dựng, vận hành Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do và Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng theo Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế

Mẫu tờ khai kèm theo

Mẫu số 13

TÊN HIỆP HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Địa điểm, ngày...tháng...năm...

**ĐỀ NGHỊ CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CỦA
QUỸ XÚC TIẾN XUẤT KHẨU NGÀNH HÀNG**

Kính gửi:

Tên Hiệp hội (ghi bằng chữ in hoa tên đầy đủ của Hiệp hội):

.....

Tên viết tắt (nếu có):

Địa chỉ trụ sở chính (địa chỉ trên Quyết định thành lập):.....

Điện thoại:

Email:

Đại diện theo pháp luật (đại diện có thẩm quyền):

Họ và tên:

Đã chú thích [D8]: Theo đúng quy định về thẩm quyền quy định tại Điều 21 Nghị định.

Chức vụ:

Căn cứ Nghị định số ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ, (ghi tên đầy đủ của Hiệp hội) đề nghị chấm dứt hoạt động của:

Quỹ (ghi bằng chữ in hoa, đậm theo tên trên Quyết định thành lập):

.....

Tên viết tắt (nếu có):

Quyết định thành lập số: cấp ngày tháng năm

Địa chỉ trụ sở Quỹ (địa chỉ trên Quyết định thành lập):.....

Điện thoại:

Email:

Thời điểm dự kiến chấm dứt hoạt động: ngày tháng năm

Lý do chấm dứt hoạt động:

(Tên đầy đủ của Hiệp hội) cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung nêu trên.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
HIỆP HỘI**

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ gửi kèm: (Ghi rõ và đầy đủ văn bản, tài liệu được gửi kèm theo hồ sơ).